

Bản án số: 176/2024/HS-PT

Ngày: 30 - 10 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuận

Các Thẩm phán:

1. Ông Trương Công Bình;

2. Ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đình Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 190/2024/TLPT-HS, ngày 01/10/2024 đối với các bị cáo Mai Văn S và Nguyễn Hoàng N. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST, ngày 06/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Mai Văn S, sinh ngày 13/12/1996 tại: huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3A, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Mai Văn D, sinh năm 1964 và con bà Phạm Thị Y, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 07/7/1999 tại: huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Nơi cư trú: Tổ dân phố 3B, thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn N1 (đã chết) và con bà Hoàng Thị Ánh T, sinh năm 1971; vợ là Bùi Thị Y1, sinh năm 1998 và có 02 con (con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2024); Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 17/01/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh, bị cáo tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 07/01/2024, Mai Văn S và Nguyễn Hoàng N cùng dự tiệc đầy tháng tại thị trấn EK, huyện EK, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 15 giờ 40 phút cùng ngày, S và N đi hát karaoke tại quán M thì N đồng ý. Trên đường đi đến quán karaoke, S tìm gặp một người đàn ông tên P (không rõ nhân thân, lai lịch) mua hai gói ma túy loại keo và ke với giá 3.000.000 đồng, S bỏ ma túy vào túi quần rồi tiếp tục đón xe ôm đi đến quán karaoke M.

Khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi S đến quán karaoke M thì thấy N cũng đi taxi đến, lúc này S đến quầy lễ tân gặp Lê Công B thuê phòng hát và yêu cầu B gọi 02 nhân viên nữ phục vụ thì B nói H' Đ Niê và H' D Kpor lên phục vụ phòng hát, rồi B đưa S và N lên phòng 11 tầng 3 quán karaoke M. Sau khi nhận phòng thì S hỏi N có sử dụng ma túy không thì N đồng ý nên S đi xuống quầy lễ tân gặp B hỏi mượn thẻ nhựa thì B đưa cho S 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hoàng Anh, S cầm mang lên trên phòng. Lúc này, N dùng bật lửa hơi đĩa sứ để sẵn trên bàn, S lấy tờ tiền polime mệnh giá 20.000 đồng từ trong túi quần ra quần tròn rồi cô định hai đầu B vỏ đầu lọc thuốc lá màu vàng thành ống hút, sau đó S lấy ra 02 viên keo (ma túy loại thuốc Lắc) đưa cho N 01 viên, 01 viên S bẻ đôi rồi uống nửa viên, nửa viên còn lại để trên bàn, còn N cũng bẻ đôi viên ma túy mà S đưa uống nửa viên, còn nửa viên bọc trong giấy trắng để trên bàn. S tiếp tục đưa gói ma túy loại ke, đồ 01 phần ra đĩa sứ để trên bàn, 01 phần để dưới kệ (khe bàn) thì N dùng giấy phép lái xe mà S mượn của B xào ma túy, rồi kẻ thành nhiều đường nhỏ để cả hai cùng sử dụng.

Quá trình hát karaoke, S sử dụng (hít) ma túy loại ke 02 lần, mỗi lần hít một đường, N sử dụng (hít) ma túy loại ke 04 lần, mỗi lần hít một đường. Đến khoảng 19 giờ 20 phút cùng ngày, khi S, N, H' Đ Niê và H' D Kpor đang ở phòng 11 quán karaoke M thì bị Cơ quan Công an bắt quả tang.

Lấy mẫu và tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Mai Văn S và Nguyễn Hoàng N đều có kết quả: Dương tính ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 136/KL-KTHS, ngày 15/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

- Chất màu hồng bám dính bên trong 01 (một) túi nilon dạng túi zip được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine, không xác định được khối lượng do mẫu quá ít; mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon dạng túi zip được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Katemine, có khối lượng: 0,0907 gam.

- Chất rắn màu hồng bên trong 01 (một) gói giấy màu trắng được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng: 0,0226gam; mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

- Chất bột màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon dạng túi zip được niêm phong gửi giám định là Ma túy, loại: Katemine, có khối lượng: 0,0113 gam; mẫu vật đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,0481gam chất rắn màu trắng bên trong 01 (một) túi ni lon dạng túi zip.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST, ngày 06/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Mai Văn S và Nguyễn Hoàng N, phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

1. Xử phạt: bị cáo Mai Văn S: 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 17/01/2024.

2. Xử phạt: bị cáo Nguyễn Hoàng N: 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 17/01/2024.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/7/2024 bị cáo Mai Văn S và ngày 26/7/2024 bị cáo Nguyễn Hoàng N có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Hoàng N vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Hoàng N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và áp dụng mức xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp với tính

chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Hoàng N tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào chiều ngày 07/01/2024, bị cáo Mai Văn S mua hai gói ma túy loại kẹo và ke với giá 3.000.000 đồng và rủ bị cáo Nguyễn Hoàng N cùng sử dụng ma túy. Bị cáo N là người dùng bật lửa để hơ nóng đĩa sứ và dùng giấy phép lái xe để xào ma túy rồi kẻ thành nhiều đường nhỏ để cả hai cùng sử dụng. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, tại phòng số 11 tầng 3 quán karaoke M bị cáo S và N cùng sử dụng chung ma túy. Số lượng ma túy còn lại bị cáo S và N sử dụng chưa hết, thu giữ được, giám định loại: Methamphetamine với tổng khối lượng 0,0226gam; loại: Katemine, có tổng khối lượng: 0,102 gam.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Hoàng N về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Hoàng N, Hội đồng xét xử xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Mai Văn S 03 (Ba) năm tù; bị cáo Nguyễn Hoàng N 02 (hai) năm tù là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: Điều a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Hoàng N. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2024/HS-ST, ngày 06/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện EK, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Mai Văn S: 03 (ba) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 17/01/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N: 02 (hai) năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 08/01/2024 đến ngày 17/01/2024.

[3] Về án phí: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Mai Văn S, Nguyễn Hoàng N mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- Cục T.H.A DS tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.AHS C.A tỉnh Đắk Lắk;
- TAND H. EK;
- VKSND H. EK;
- Công an H. EK;
- Chi cục T.H.A DS H. EK;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Duy Thuận